

Số: 99/2023/QĐST - HNGĐ

Trà C, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:164/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu S, sinh ngày 25/7/1988

Địa chỉ: Ấp 312/TT, xã Tân M, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Huệ T, sinh ngày 19/7/1984

Địa chỉ: Ấp Đầu G, xã Phước H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hữu S và bà Lê Thị Huệ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu S và bà Lê Thị Huệ T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hữu S và bà Lê Thị Huệ T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hữu S và bà Lê Thị Huệ T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Hữu S tự nguyện chịu án phí thay cho bà Lê Thị Huệ T nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông S đã

nộp theo biên lai thu số 0015341 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hữu S số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0015341 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THA huyện Trà C;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng